

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Phạm Việt Cường.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2002 tại xã N, huyện V, tỉnh Y; nơi cư trú tổ 8, phường T, thị xã N, tỉnh Y; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1983; chồng Phạm Quốc V, sinh năm 1993, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; "Có mặt".

- Bị hại: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1972; nơi cư trú tổ 8, phường T, thị xã N, tỉnh Y; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác

+ Người làm chứng:

Phạm Quốc V, sinh năm 1993; nơi cư trú tổ 8, phường T, thị xã N, tỉnh Y; "Có mặt".

Vũ Văn Khiêm, sinh năm 1967; nơi cư trú tổ 8, phường T, thị xã N, tỉnh Y; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2024, chị Nguyễn Thị Minh H, đem loa ra đặt trước cửa nhà của mình bật nhạc, tập nhảy ở lòng đường bê tông thuộc ngõ 212 đường Điện Biên, tổ 8, phường T, thị xã N; đối diện với nhà Nguyễn Thị Hồng N. Vì chị H bật nhạc gây tiếng ồn, N cảm thấy khó chịu nên N đã đem loa ra đặt trước cửa bật nhạc hướng về phía loa của chị H, mục đích để cho chị H tự hiểu ý là bật nhạc nhỏ đi hoặc dừng tập nhảy ở khu vực này, nhưng chị H vẫn tiếp tục bật nhạc và tập nhảy. Khoảng 30 phút sau, N đang nấu ăn trong bếp nhìn ra phía trước cửa vẫn thấy chị H nhảy ở lòng đường và bật nhạc to. N cảm thấy bức tức, khó chịu nên đã cầm theo chiếc kéo bằng kim loại đi đến chỗ chị H và hai người cãi nhau. Do không kiềm chế được bản thân nên N đã dùng kéo đâm về phía chị H theo hướng trực diện, chị H đưa tay trái của mình ra đỡ nên bị mũi kéo đâm trúng tay gây thương tích tại vị trí khe liên đốt ngón 1,2 bàn tay trái. Sau đó chị H dùng tay phải nắm vào lưỡi kéo, tay trái nắm vào cổ tay N, hai bên giằng co cây kéo thì chị H bị lưỡi kéo quyết làm bị thương ở vị trí cổ tay phải và bị thương tại ngón tay út, áp út và ngón giữa bàn tay phải. Trong lúc hai người giằng co, xô đẩy, chị H đứng hơi chếch phần vai trái quay về phía N, theo phản xạ N cầm kéo giơ lên đâm theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần bả vai trái phía sau của chị H gây ra vết xước da. Khi chị H và N đang giằng co, xô xát thì có chồng của N là Phạm Quốc V ra can ngăn thì sự việc chấm dứt. Hậu quả chị H bị thương ở tay và vai trái nên được đưa xuống bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ điều trị từ ngày 26/6/2024 đến ngày 01/7/2024 xuất viện. Ngày 04/7/2024 chị H có đơn đề nghị Cơ quan Công an giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 106/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Yên Bái, đối với Nguyễn Thị Minh H, kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Minh H tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm)”.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-NL ngày 09-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, truy tố Nguyễn Thị Hồng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho chị Hòa mà bị cáo đã thực hiện và có lời xin lỗi bị hại.

Người bị hại đề nghị về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo mức nặng nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo N bồi thường tiền viện phí, thuốc men là 2.500.000 đồng, đi lại vào viện, ra viện là 150.000 đồng; tiền thuê xe đi giám định là 1.500.000 đồng; tiền công lao động bị mất của chị H trong 5 ngày nằm viện và 5 ngày ở nhà để phục hồi sức khỏe là 2.500.000 đồng; tiền công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian chị H nằm viện 5 ngày là 1.250.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 20 tháng lương tối thiểu là 46.800.000 đồng. Tổng cộng 54.700.000 đồng.

Bị cáo nhất trí bồi thường các khoản thuốc men là 2.500.000 đồng, đi lại vào ra viện là 150.000 đồng; tiền thuê xe đi giám định là 1.500.000 đồng; tiền công lao động bị mất của chị H trong 5 ngày nằm viện và 5 ngày ở nhà để phục hồi sức khỏe là 2.500.000 đồng; tiền công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian chị H nằm viện 5 ngày là 1.250.000 đồng. Tổn thất tinh thần bị cáo đề nghị được bồi thường $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu là 1.170.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ rút không đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 09 (*chín*) tháng đến 01 (*một*) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ 10% đến 15% thu nhập của bị cáo N, trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền viện phí, thuốc men; tiền xe đi lại vào viện, ra viện; tiền thuê xe đi giám định; tiền công lao động bị mất của chị H; tiền công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian chị H nằm viện theo thỏa thuận; tiền tổn thất về tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Xác nhận bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra 2.100.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Minh H 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) chiếc kéo bằng kim loại màu bạc, kích thước dài 20,5cm; lưỡi kéo sắc nhọn; tay cầm kéo bị mất 01 (*một*) ốc vít; trên thân lưỡi kéo có dòng chữ “ASAKH-JAPAN” “SK5”, kéo đã qua sử dụng; 01 (*một*) cái áo, loại áo phong cổ tròn, cộc tay, màu đen, đã qua sử dụng, trên cổ áo có chữ in màu đen “QiCMM”, có 01 vết rách thủng hình tròn đường kính 0,5cm tương ứng với vị trí phía sau bên trái cánh tay áo; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của bị hại: Về tội danh nhất trí xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích; hình phạt đề nghị của Kiểm sát viên là nhẹ, bởi bị cáo dùng kéo là hung khí nguy hiểm, đâm bị hại hai nhát với ý thức đuổi cùng giết tận; hơn nữa lại phạm

tội đối với người là bề trên của bị cáo (dì chồng của bị cáo), nên tôi đề nghị phạt bị cáo 03 năm tù giam. Về tổn thất tinh thần chưa thấy Kiểm sát viên đề cập.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Hành vi của bị cáo sử dụng kéo bằng kim loại có mũi sắc nhọn là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại, là yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo mới phạm tội; Về mức hình phạt VKS đề nghị từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ là trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4%. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Nên VKS đề nghị mức hình phạt như trên là phù hợp. Đối với tổn thất về tinh thần Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức bồi thường theo quy định pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2024 tại ngõ 212 đường Điện Biên, tổ 8, phường T, thị xã N, do chị Nguyễn Thị Minh H dùng loa bật nhạc, tập nhảy gây tiếng ồn trước cửa nhà bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, làm cho N bức tức, khó chịu, nên đã xảy ra xô sát giữa chị H và bị cáo; N đã dùng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị H, làm chị H bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04%.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng kéo bằng kim loại là vật sắc, nhọn để tác động vào cơ thể người khác sẽ gây ra thương tích, nhưng do bức tức về việc bị làm phiền bởi tiếng ồn, nên bị cáo đã nhất thời phạm tội.

Hành vi mà bị cáo N thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Hành vi bị cáo N sử dụng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho chị H là 04%, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều

134 của Bộ luật Hình sự. Lờn luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo N đã tự nguyện nộp đến Cơ quan điều tra 2.100.000 đồng để chi trả tiền viện phí, thuốc men cho chị H; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xác định bị cáo N là người có nhân thân tốt tại địa phương.

[6] Bị cáo N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Theo biên bản xác minh bị cáo có mức thu nhập 5.000.000 đồng/1 tháng, nên cần áp dụng khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại các khoản tiền viện phí, thuốc men là 2.500.000 đồng, đi lại vào viện, ra viện là 150.000 đồng; tiền thuê xe đi giám định là 1.500.000 đồng; tiền công lao động bị mất của chị H trong 5 ngày nằm viện và 5 ngày ở nhà để phục hồi sức khỏe là 2.500.000 đồng; tiền công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian chị H nằm viện 5 ngày là 1.250.000 đồng. Các khoản bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại là 7.900.000 đồng là hợp lý, nên cần được công nhận

Đối với tiền tổn thất về tinh thần bị cáo không nhất trí với đề nghị của bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là không lớn (04%), nên hội đồng xét xử áp dụng 03 tháng lương cơ bản đối với phần tổn thất tinh thần của bị hại để buộc bị cáo phải bồi thường là 7.020.000 đồng.

Tổng các khoản bị cáo nhất trí bồi thường và tiền tổn thất về tinh thần là 14.920.000 đồng.

[8] Vật chứng:

- Số tiền 2.100.000 đồng là tiền bị cáo N nộp vào cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại cho chị H, nên chuyển cho chị H số tiền này.

- Đối với: 01(một) chiếc kéo bằng kim loại màu bạc, kích thước dài 20,5cm; lưỡi kéo sắc nhọn; tay cầm kéo bị mất 01 (một) ốc vít; trên thân lưỡi kéo có dòng chữ "ASAKH-JAPAN" "SK5". Đây là công cụ, bị cáo sử dụng và việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01(một) cái áo, loại áo phong cổ tròn, cộc tay, màu đen, đã qua sử dụng, trên cổ áo có chữ in màu đen "QiCMM", có 01 vết rách thủng hình tròn đường kính 0,5cm tương ứng với vị trí phía sau bên trái cánh tay áo, là áo của chị H,

không đề nghị nhận lại, xét thấy áo không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo N là 500.000 đồng/1 tháng, trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo N được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Nghĩa Lộ nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh H về sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 14.920.000 đồng (*mười bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*); bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra 2.100.000 đồng, nên còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh H 12.820.000 đồng (*mười hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Minh H 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu bạc, kích thước dài 20,5cm; lưỡi kéo sắc nhọn; tay cầm kéo bị mất 01 (một) ốc vít; trên thân lưỡi

kéo có dòng chữ “ASAKH-JAPAN” “SK5”, kéo đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo, loại áo phong cổ tròn, cộc tay, màu đen, đã qua sử dụng, trên cổ áo có chữ in màu đen “QICMM”, có 01 vết rách thủng hình tròn đường kính 0,5cm tương ứng với vị trí phía sau bên trái cánh tay áo; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-9-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ)

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự và 746.000 đồng (bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự; tổng cộng bị cáo phải chịu 946.000 đồng (chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; bị hại
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND phường Trung Tâm (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân